TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 148/2017/QĐST-DS	*Cái Bè, ngày 22 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 471, 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 475/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Hồ Thị Bé T**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Ấp M1, xã M2, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: - **Nguyễn Văn L,** sinh năm 1983

- **Võ Thị N**, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Ấp M1, xã M2, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn L và chị Võ Thị N trả cho bà Hồ Thị Bé T số tiền hụi 67.000.000đồng (sáu mươi bảy triệu đồng) làm nhiều lần, cụ thể:

+ Ngày 14-12-2017 anh L, chị N trả cho bà Bé T số tiền 52.000.000đồng (năm mươi hai triệu đồng).

+ Ngày 31-01-2018 anh L, chị N trả cho bà Bé T số tiền 7.000.000đồng (bảy triệu đồng).

+ Ngày 30-4-2018 anh L, chị N trả cho bà Bé T số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng).

+ Ngày 31-7-2018 anh L, chị N trả cho bà Bé T số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng).

+ Ngày 30-11-2018 anh L, chị N trả cho bà Bé T số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng).

+ Ngày 31-01-2019 anh L, chị N trả cho bà Bé T số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng) là đủ, dứt nợ hụi.

Nếu ngày trả nợ trùng vào ngày nghỉ theo Bộ luật Lao động thì thực hiện ngay liền vào ngày làm việc tiếp theo sau.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì còn sẽ phải chịu thêm khoản lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án, mức lãi suất do hai bên tự thỏa thuận theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

+ Anh L, chị N tự nguyện chịu 650.00đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Hồ Thị Bé T tự nguyện chịu 650.00đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà đã nộp 1.300.000đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo phiếu thu số 07701 ngày 23-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên được hoàn lại 650.00đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh L, chị N và bà Bé T có đơn tự thỏa thuận với nhau yêu cầu Tòa án ghi nhận về việc anh L, chị N trả cho bà Bé T các khoản nợ hụi chưa đến kỳ khai cộng chung là 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng), sẽ trả khi đến kỳ khui hụi tiếp theo, nên các đương sự không phải chịu án phí trên khoản này.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

NGÔ THỊ HÀ